TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAN TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2022/HSST
Ngày 18 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Lưu Xuân Tiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N.

***Đại diện VKS nhân dân huyện N tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Giang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N**, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1920 (đã chết), con bà Triệu thị S, sinh năm 1920 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1964 và 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/2/2021 bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Bán số đề trái phép" với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Họ và tên: Triệu Văn V - Sinh năm: 1987 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Nơi cư trú: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 40 phút, ngày 27/12/2021, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tổng hợp Công an huyện N phối hợp với Công an xã N tiến hành kiểm tra hành chính nhà ở của Lê Văn N tại xóm 1 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Quá trình kiểm tra đã phát hiện một số vật chứng có liên quan đến hành vi bán số lô, số đề trái phép trái quy định Nhà nước của Lê Văn N. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ những vật chứng để làm căn cứ xử lý.

Vật chứng thu giữ bao gồm: Thu giữ của Lê Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ có số sêri 1: 357693108388647, số sêri 2: 357693108888646, bên trong gắn 02 sim số thuê bao 0943067026 và 0389831128; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ có số serie 354275383382850, bên trong gắn sim số thuê bao 0399511368; 01 tờ giấy A4 đề ngày 27/12/2021 ghi các con số, ký hiệu là bảng tổng hợp số lô, số đề đã bán ngày 27/12/2021 (có chữ ký của Lê Văn N); 04 tờ giấy kích thước các loại ghi các con số, ký hiệu là số lô, số đề đã bán cho khách ngày 26/12/2021 và ngày 27/12/2021 (có chữ ký của Lê Văn N); 06 tờ giấy trắng kích thước các loại chưa có nội dung (có chữ ký của Lê Văn N); 01 quyển sổ là vở kẻ ngang nhãn hiệu PHÚC THỊNH, trong có chữ viết tay bảng kết quả xổ số miền Bắc (có chữ ký của Lê Văn N).

Thu giữ của Lê Văn N số tiền 1.380.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thu giữ của Triệu Văn V số tiền 400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen trắng và số tiền 620.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của anh Đoàn Văn Quân.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Lê Văn N khai N diễn biến quá trình thực hiện đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề, mức độ chơi và trúng thưởng như sau: Do tình hình dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng đến công việc buôn bán của gia đình nên Lê Văn N đã nảy sinh ý định bán số lô, số đề để thu lợi bất chính. Sau đó, Lê Văn N dựa vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày để trực tiếp mua bán số lô, số đề với những người chơi. Đối với các số đề thì tùy theo những người chơi lựa chọn mua các số tự nhiên từ 00 - 99. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày hôm đó người chơi sẽ đối chiếu kết quả mở thưởng, nếu những số đề người chơi mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì những người chơi thắng theo tỷ lệ trúng là 1 ăn 80 lần số tiền đã bỏ ra mua. Nếu trùng với 1 trong 4 số của giải 7 thì người chơi sẽ được hoàn lại số tiền đã mua. Đối với các số lô: Người chơi được lựa chọn mua các số tự nhiên từ 00 – 99, khi có kết quả mở thưởng của tất cả các giải thì người chơi sẽ đối chiếu những số lô mà mình đã mua với hai số cuối của tất cả các giải thưởng, nếu những số người chơi mua trùng với hai số cuối của tất cả các giải thì người chơi thắng theo tỷ lệ cứ 01 điểm lô (22.500 đồng /điểm) thì trúng được 80.000 đồng, nếu các số lô trùng với hai số cuối của nhiều giải thì sẽ tính theo số lần tương ứng với số giải trùng. Đối với các số ba càng: người chơi được lựa chọn mua các số tự nhiên từ 000 – 999, nếu những số đã mua trùng với ba số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi thắng theo tỷ lệ 1 ăn 400 lần số tiền đã mua. Đối với

các số lô xiên 2: người chơi được lựa chọn mua hai cặp số khác nhau từ 00 – 99, sau đó đối chiếu các số đã mua với kết quả mở thưởng của tất cả các giải, nếu cả 02 cặp số trùng với 02 số cuối của tất cả các giải thì người chơi thắng theo tỷ lệ cứ 1 ăn 10 lần số tiền đã mua. Đối với các số lô xiên 3: người chơi được lựa chọn mua ba cặp số khác nhau từ 00 – 99, sau đó đối chiếu những số lô đã mua với hai số cuối của tất cả các giải, nếu cả ba cặp số trùng với hai số cuối thì người chơi thắng theo tỷ lệ 1 ăn 40 lần số tiền đã mua. Đối với các số lô xiên 4: người chơi được lựa chọn mua bốn cặp số khác nhau từ 00 – 99, sau đó đối chiếu những số lô đã mua với hai số cuối của tất cả các giải, nếu cả bốn cặp số trùng với hai số cuối thì người chơi thắng theo tỷ lệ 1 ăn 140 lần số tiền đã mua.

Lê Văn N thực hiện việc bán số lô, số đề trái phép từ ngày 26/12/2021 đến 17 giờ 40 phút ngày 27/12/2021 thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện. Cụ thể như sau:

Ngày 26/12/2021: tại nhà ở xóm 1, xã N, huyện N, Lê Văn N bán cho anh Triệu Văn V các số đề 04 và 40 mỗi số 5.000đ. Tổng số tiền anh V đã chơi là 10.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc ngày thì anh V đã trúng số đề 04 là 5.000đ, tương ứng với số tiền thắng cược là 400.000đ. Bán cho ông Nguyễn Ngọc V2 các số đề 17 và 18 mỗi số 5.000đ. Tổng số tiền ông V2 đã chơi là 10.000đ. Bán cho anh Nguyễn Xuân Hòa các số đề 19 và 91 mỗi số 50.000đ. Tổng số tiền anh Hòa đã chơi là 100.000đ. Bán cho người đàn ông tên Ngọ số đề 19 là 20.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc trong ngày thì người đàn ông này thua cược. Như vậy tổng số tiền Lê Văn N sử dụng để đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trong ngày 26/12/2021 là 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 27/12/2021, tại nhà ở xóm 1, xã N, huyện N, Lê Văn N bán cho anh Triệu Văn V các số đề 56 và 57 mỗi số 10.000đ, tổng số tiền anh V đã chơi là 20.000đ. Bán cho anh Ngô Trọng Tuyên các số đề 20 là 55.000đ; số lô 63 là 5 điểm, tương ứng số tiền là 112.500đ, tổng số tiền anh Tuyên đã chơi là 167.500đ. Bán cho ông Nguyễn Ngọc V2 số đề 15 là 5.000đ. Bán cho anh Triệu Việt An các số đề 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 5.000đ, tổng số tiền anh An đã chơi là 50.000đ. Bán cho người đàn ông tên Ngọ số đề 19 là 20.000đ và một số người đi qua đường các số đề 32 là 20.000đ; 38 là 15.000đ; 63 là 50.000đ; 76 là 50.000đ; 83 là 20.000đ; các số lô: 38 và 83 mỗi số 10 điểm; các số 67, 27, 72, 36, 79 mỗi số 2 điểm; số 36 là 3 điểm; các cặp lô xiên (55, 12) là 50.000đ, cặp (55, 21) là 30.000đ. Tổng số tiền Lê Văn N sử dụng để đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trong ngày 27/12/2021 với những người chơi là 1.240.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai N toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 13/CT - VKS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Lê Văn N về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội: "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định N được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn có xác N của chính quyền địa phương nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ có số sêri 1: 357693108388647, số sêri 2: 357693108888646, bên trong gắn 02 sim số thuê bao 0943067026 và 0389831128; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ có số serie 354275383382850, bên trong gắn sim số thuê bao 0399511368.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.780.000 đồng đã thu giữ mà Lê Văn N và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử N thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu chứng cứ khác

có trong vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/12/2021 đến 17 giờ 40 phút ngày 27/12/2021, tại nhà ở xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Lê Văn N đã đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số đề, số lô trái quy định của Nhà nước cho nhiều người trong đó có Triệu Văn V, Nguyễn Ngọc V2, Nguyễn Xuân Hòa, Ngô Trọng Tuyên, Triệu Việt An, với tổng số tiền là 1.780.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

[3] Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, N thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì muốn sát phạt nhau bằng tiền, muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị quần chúng nhân dân bất bình, lên án. Hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu tới cuộc sống của chính gia đình bị cáo mà còn là nguyên nhân phát sinh các tai tệ nạn xã hội và hàng loạt các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo bị bệnh tật ốm đau phải đi điều trị thường xuyên, bị cáo là lao động chính trong hộ gia đình nên cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Qua đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ vào nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; Do đó xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện không lớn, bị cáo là người lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn có xác N của chính quyền địa phương nên không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ có số sêri 1: 357693108388647, số sêri 2: 357693108888646, bên trong gắn 02 sim số thuê bao 0943067026 và 0389831128; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ có số serie 354275383382850, bên trong gắn sim số thuê bao 0399511368; Đây là vật bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.780.000 đồng đã thu giữ của Lê Văn N và Triệu Văn V là số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trắng và số tiền 620.000 đồng thu giữ của anh Đoàn Văn Quân, sinh năm 1973, trú tại thôn Bình Yên, xã Nam Thanh, huyện N, tỉnh Nam Định. Quá trình điều tra, xác định anh Quân và những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Văn N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Quân đầy đủ những tài sản đã thu giữ.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội: "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Văn N 12 *(Mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định N được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ có số sêri 1: 357693108388647, số sêri 2: 357693108888646, bên trong gắn 02 sim số thuê bao 0943067026 và 0389831128; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ có số serie 354275383382850, bên trong gắn sim số thuê bao 0399511368. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.780.000 đồng đã sử dụng vào việc đánh bạc. (Theo biên bản giao, N vật chứng, tài sản kê biên số:18/THA ngày 26/01/2022 và Chứng từ Ủy nhiệm chi số:03 ngày 26/01/2022 của Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N tại Kho bạc Nhà nước huyện N).

4. Án phí: Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Triệu Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày N được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi N
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện N
- Chi cục THA huyện N;
- UBND xã N;
- Bị cáo; Lưu HS;
- Lưu VP.

(đã ký)

Bùi Xuân Thọ